**BÀI 22: PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG**

1. **Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống**

- Phân loại thế giới sống là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.

- Thế giới sống vô cùng đa dạng và phức tạp. Việc phân loại thế giới sống giúp chúng ta gọi đúng tên sinh vật, đưa sinh vật vào đúng nhóm phân loại, nhận ra sự đa dạng của sinh giới.

- Thế giới sống có thế phân loại dựa vào một số các tiêu chí sau: đặc điểm tế bào, mức độ tổ chức cơ thể, môi trường sống, kiểu dinh dưỡng,…

**2. Các bậc phân loại sinh vật**

- Loài là bậc phân loại cơ bản, gồm một nhóm cá thể các sinh vật có những đặc điểm sinh học tương đối giống nhau và có khả năng giao phối sinh ra thế hệ mới.

+ Ví dụ: loài ngựa vằn

- Các bậc phân loại sinh vật bao gồm 7 bậc là: loài, chi/giống, họ, bộ, lớp, ngành, giới.

- Thứ tự sắp xếp các bậc phân loại từ thấp đến cao là:



- Một loài có thể được gọi tên theo 3 cách là: tên phổ thông, tên khoa học, tên địa phương.

+ **Tên phổ thông** là cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu

+ **Tên khoa học** là cách gọi tên một loài sinh vật theo tên chi/giống và tên loài

+ **Tên địa phương** là cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia

**3. Các giới sinh vật**

- Sinh vật được chia thành 5 giới là: giới Khởi sinh, giới Nguyên sinh, giới Nấm , giới Thực vật, giới Động vật.

- Đặc điểm của từng giới là:

+ **Giới Khởi sinh:** gồm những sinh vật có cấu tạo tế bào nhân sơ, sống tự dưỡng hoặc dị dưỡng, môi trường sống đa dạng

+ **Giới Nguyên sinh:** gồm những sinh vật có cấu tạo tế bào nhân thực, phần lớn cơ thể đơn bào, sống tự dưỡng hoặc dị dưỡng, sống trong môi trường nước hoặc trên cơ thể sinh vật

+ **Giới Nấm:** gồm những sinh vật có cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng

+ **Giới Thực vật:**gồm những sinh vật có cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp, môi trường sống đa dạng, không có khả năng di chuyển

+ **Giới Động vật:** gồm những sinh vật có cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, sống dị dưỡng, có khả năng di chuyển, môi trường sống đa dạng

**4. Khóa lưỡng phân**

- Khóa lưỡng phân là cách phân loại sinh vật dựa trên một đôi đặc điểm đối lập để phân chia chúng thành hai nhóm.

- Cách xây dựng khóa lưỡng phân: xác định đặc điểm đặc trưng đối lập của mỗi sinh vật, dựa vào đó phân chia chúng thành hai nhóm cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn lại một sinh vật.